

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Tương Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Kết quả xét nghiệm AND, mã xét nghiệm HID25 39605 (số KQ: 2500330) ngày 04/3/2025 của Công ty cổ phần D;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về xác định không phải cha – con”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã đến thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Phúc N, sinh năm 1995

Trú tại: Khu T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh

Bị đơn: Chị Mạc Thị Thúy V, sinh năm 2000

Trú tại: Bản H, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ huyết thống: Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích AND ngày 04/3/2025 của Công ty cổ phần D kết luận: Anh Nguyễn Phúc N, sinh ngày 19/02/1995 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 23/01/2022 không có quan hệ huyết thống cha con.

Công nhận anh Nguyễn Phúc N, sinh ngày 19/02/1995, trú tại: Khu T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh không phải cha đẻ của cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 23/01/2022, trú tại: bản H, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Phúc N và chị Mạc Thị Thúy V có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý hộ tịch để làm giấy tờ hộ tịch cho cháu Nguyễn Minh K1 theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Nguyễn Phúc N và chị Mạc Thị Thúy V thỏa thuận anh Nguyễn Phúc N chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007513 ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho anh Nguyễn Phúc N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tương Dương;
- Cơ quan THADS Tương Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Ái